

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 243/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Võ Quý Quốc**.
- Ông **Nguyễn Tất Ái**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 589/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2023/QĐST – HN ngày 13 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1971. (Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Trần Hữu T**, sinh năm 1969. (Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị B trình bày:**

Bà Huỳnh Thị B và ông Trần Hữu T tự nguyện sống chung vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 05/7/1995. Ông bà sống hạnh phúc được một thời gian thì đến đầu năm 2008 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, ông T không quan tâm đến vợ con, hay gây nợ nần để bà phải nhiều lần trả nợ thay ông T. Ông bà đã tự ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hữu T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994 và Trần Tiến Đ, sinh năm 2002 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Hữu T, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn ông Trần Hữu T dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị B là tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn ông Trần Hữu T cư trú tại ấp H, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị B vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt, bà B có yêu cầu giải quyết vắng mặt bà. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị B.

Bị đơn ông Trần Hữu T vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt, ông T có yêu cầu giải quyết vắng mặt ông. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Hữu T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị B và ông Trần Hữu T tự nguyện sống chung từ năm 1993 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 05/7/1995 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị B và ông Trần Hữu T là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T không quan tâm đến vợ con thiếu sự quan tâm chia sẻ trong gia đình nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị B và ông Trần Hữu T không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên ông bà đã tự ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Do vậy bà Huỳnh Thị B yêu cầu ly hôn với ông Trần Hữu T là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị B là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994 và Trần Tiến Đ, sinh năm 2002 đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị B trình bày bà B và ông Trần Hữu T không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị B được ly hôn với ông Trần Hữu T.

2. Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994 và Trần Tiến Đ, sinh năm 2002 đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị B trình bày bà B và ông Trần Hữu T không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị B phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0024387 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND. TP M, Tiền Giang;

- Chi cục THADS. TP M, Tiền Giang;

- UBND xã Đ, TP M., Tiền Giang;

- Các đương sự;

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo